

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về kết quả thực hiện Đề án 06, như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Công tác chỉ đạo triển khai

1.1. Kết quả

a) Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ban hành Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Ban hành Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 về Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Ban hành Kế hoạch 119/KH-BCĐ06 ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Hoạt động của Ban Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai Đề án 06, đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

b) Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác

- Ban hành Kế hoạch số 536/KH-CAT-PC06 ngày 14 tháng 3 năm 2022 về Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong lực lượng Công an tỉnh Bình Định.

- Ban hành Quyết định số 588/QĐ-BCĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc thành lập Tổ giúp việc; đồng thời, để đảm bảo nhân lực triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 06, ngày 21 tháng 3 năm 2022 Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 ban hành Quyết định số 622/QĐ-BCĐ bổ sung thành viên Tổ giúp việc.

- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 ban hành Công văn số 02/TGVBCĐA06 ngày 28 tháng 3 năm 2022 hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại cấp huyện, cấp xã, thôn, khu phố; đồng thời, xác định lực lượng Công an địa phương là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai các nội dung theo Đề án 06.

- Công an tỉnh ban hành Công văn số 830/CAT-PC06 ngày 14 tháng 4 năm 2022 hướng dẫn Công an các địa phương thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả hằng ngày về tiến độ làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và thực hiện Đề án 06; Công văn số 976/CAT-PC06 ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc tiếp tục thực hiện làm sạch dữ liệu thông tin dân cư và thực hiện Đề án 06; Công văn số 1022/CAT-PC06 ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc khảo sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và thực trạng triển khai dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 1087/CAT-PC06 ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc làm sạch dữ liệu dân cư và đẩy mạnh công tác cấp CCCD.

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ với vai trò thường trực Ban Chỉ đạo đề đơn đốc các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ việc xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 với 11/25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên các lĩnh vực (*đăng ký cư trú, cấp căn cước công dân, con dấu, giao thông, quản lý xuất nhập cảnh*).

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh ký Thỏa thuận hợp tác giữa Công an tỉnh và Bưu điện tỉnh về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ Bưu chính công ích.

c) Các sở, ngành, địa phương

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi

số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, đã xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, rà soát, bố trí, đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ triển khai các dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Bình Định, Công an các địa phương đã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch và thành lập 11/11 Tổ công tác, ban hành Quy chế hoạt động Tổ công tác để triển khai thực hiện Đề án 06 tại cấp huyện; đồng thời, chỉ đạo Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch và thành lập 159/159 Tổ công tác tại cấp xã và 1.114 /1.114 tại thôn, bản, khu phố để triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

1.2. Tồn tại, vướng mắc

- Thường trực Tổ Công tác Đề án 06 của tỉnh chưa phát huy hiệu quả vai trò điều phối trong triển khai nhiệm vụ với các sở, ngành, địa phương, còn tình trạng “mạnh ai người đẩy làm”, chỉ tập trung vào ngành mình quản lý; chưa thống nhất lựa chọn các nhiệm vụ cần triển khai theo thứ tự ưu tiên.

- Công tác chỉ đạo đôi lúc chưa thật sự quyết liệt, nên hiệu quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06 của các cơ quan, ban, ngành chưa đạt được yêu cầu đề ra; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Ban Chỉ đạo có lúc thực hiện chưa kịp thời.

- Việc triển khai vận hành Đề án 06 chưa được thực hiện đồng bộ từ trung ương đến địa phương, một số nội dung chỉ đạo chỉ nằm ở văn bản triển khai, chưa được hướng dẫn chi tiết và cách thức vận hành, bố trí nguồn nhân lực và trang thiết bị, kinh phí cho từng dịch vụ công trực tuyến.

2. Kết quả các mặt công tác

2.1. Về triển khai DVC

a) Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát

(i) Về công dân trên địa bàn am hiểu công nghệ, sử dụng thiết bị máy tính, internet để đăng ký giải quyết DVC

Trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp chưa cao, thủ tục nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công thao tác còn phức tạp, tài khoản đòi hỏi sim chính chủ. Việc thực hiện thao tác nộp hồ sơ trực tuyến chưa thuận tiện, đặc biệt những trường hợp lớn tuổi, trình độ công nghệ thông tin còn có những hạn chế nhất định. Đã tăng cường hướng dẫn trực tiếp cho người dân thực hiện thao tác đăng ký hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến nhưng phần lớn đều e ngại và khó khăn trong việc tiếp cận các thiết bị công nghệ thông tin cũng như dịch vụ công trực tuyến.

(ii) Về tỉ lệ dịch vụ đăng ký DVC trên địa bàn dịch vụ nào nhiều nhất, dịch vụ nào ít nhất

Các dịch vụ công đã phát sinh hồ sơ: ⁽¹⁾ Xác nhận số chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân; ⁽²⁾ Cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD; ⁽³⁾ Đăng ký thường trú, ⁽⁴⁾ Đăng ký tạm trú, ⁽⁵⁾ Khai báo tạm vắng, ⁽⁶⁾ Thông báo lưu trú, ⁽⁷⁾ Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông, ⁽⁸⁾ Đăng ký thuê lần đầu, ⁽⁹⁾ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp, ⁽¹⁰⁾ Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện; ⁽¹¹⁾ Đăng ký khai sinh; ⁽¹²⁾ Đăng ký khai tử; ⁽¹³⁾ Đăng ký kết hôn; ⁽¹⁴⁾ Cấp phiếu lý lịch tư pháp; ⁽¹⁵⁾ Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; ⁽¹⁶⁾ Đăng ký thuê lần đầu và thay đổi thông tin cho đăng ký thuê đối với người nộp thuế là hộ gia đình và cá nhân; ⁽¹⁷⁾ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp; ⁽¹⁸⁾ Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện; ⁽¹⁹⁾ Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; ⁽²⁰⁾ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận; ⁽²¹⁾ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Trong đó: Đăng ký khai sinh, Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp, Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Dịch vụ công khai báo lưu trú và cấp điện mới từ lưới điện hạ áp, Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện được thực hiện nhiều nhất. Các thủ tục còn lại chưa phát sinh hồ sơ.

b) Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến

(i) Hiện trạng hệ thống CNTT tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị một cửa, các bộ phận chuyên môn (quy trình thực hiện trên phần mềm còn các hạn chế gì? Tốc độ xử lý của các hệ thống thông tin này? Cơ chế xử lý giúp cán bộ không cần nhiều việc xử lý giấy tờ bên ngoài? Cơ chế liên thông dữ liệu với các dữ liệu chuyên ngành? Cơ chế xác thực dữ liệu người dân kê khai?)

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (gọi tắt là Trung tâm) được thành lập từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 là địa điểm tập trung, duy nhất để người dân, doanh nghiệp đến nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp tỉnh. Trung tâm thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trung tâm được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc đồng bộ, hiện đại, bố trí đủ phương tiện máy vi tính có kết nối mạng, hệ thống camera giám sát; máy lấy số xếp hàng tự động và được bố trí 32 quầy giao dịch để thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết 1.543 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 20 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin (do VNPT-Bình Định cung cấp) đảm bảo các tính năng tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành của Trung ương phục vụ hiệu quả cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Ngoài ra, Hệ thống được liên kết, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành góp phần đơn giản hóa, thuận tiện trong công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến.

(ii) Hiện trạng việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn (khó khăn về người dân, khó khăn về cán bộ, khó khăn về các quy định pháp lý?)

Hiện trạng việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn: trình độ công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, phần lớn người dân chưa hiểu rõ về quy trình đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến, đa số người dân vẫn chọn nộp hồ sơ trực tiếp cho cán bộ thực hiện; thực trạng cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều việc và chưa được tập huấn kỹ các quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến; các quy định pháp luật thì chồng chéo, đặc biệt là việc xác thực nội dung liên quan đến nhiều cá nhân.

(iii) Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của Cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đã được tối ưu hóa; Quy trình đã thuận lợi cho người dân kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến;

Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của Cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đã đạt yêu cầu đặt ra, tuy nhiên, cần phải được tập huấn nâng cao nghiệp vụ để thực hiện công tác xác thực nhằm đảm bảo nhiệm vụ trong thời gian tới. Một số quy trình thực hiện dịch vụ công được hướng dẫn cho công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện và nộp hồ sơ trực tuyến, còn lại một số quy trình vẫn chưa được thực hiện tốt do thủ tục phức tạp, đòi hỏi phải trực tiếp hướng dẫn chi tiết.

(iv) Việc hỗ trợ điền thông tin có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử đã được triển khai như thế nào

Việc hỗ trợ điền thông tin có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử đang được triển khai theo ngành dọc, giảm bớt thời gian thực hiện cho công dân.

(v) Công tác tuyên truyền 25 dịch vụ công thiết yếu; Phản ánh của người dùng đối với giao diện, eform được cung cấp trên Cổng dịch vụ công.

- Xác định rõ đối tượng gắn với nội dung cụ thể, tập trung đẩy mạnh tuyên truyền những những tiện ích, hiệu quả từ việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia của Đề án 06. Đã xây dựng 12 phóng sự, 126 tin bài tuyên truyền về cấp định danh điện tử, thủ tục hành chính công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thông qua nhiều hình thức như: đăng tải các tin, bài viết trên Báo Bình Định, xây dựng chương trình phỏng vấn phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thông qua Chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống”; đăng tin trên cổng thông tin Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, cổng thông tin Công an tỉnh Bình Định.

- Phản ánh của người dùng đối với giao diện, Eform được cung cấp trên Cổng dịch vụ công: chưa có phản ánh.

c) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Quy trình nghiệp vụ phối hợp giữa các đơn vị tư pháp, công an, BHXH

(nêu rõ thực trạng, tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ) (nêu rõ quy trình nghiệp vụ giấy, quy trình thực hiện trên phần mềm)

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính liên thông sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp đối với thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (mức độ 4) theo Quyết định số 304/QĐ-UBND và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp theo Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022. Trên cơ sở đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với VNPT Bình Định thiết lập quy trình điện tử thực hiện liên thông (phối hợp giữa các đơn vị Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội) trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đồng thời đã tích hợp thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí; Quy trình nghiệp vụ phối hợp giữa các đơn vị tư pháp, công an, BHXH (nêu rõ thực trạng, tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ) (nêu rõ quy trình nghiệp vụ giấy, quy trình thực hiện trên phần mềm)

(i) Hiện trạng: Hiện nay, chưa triển khai thủ tục liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí, đang chờ hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

(ii) Tồn tại: Chưa có sự liên thông về dữ liệu công dân, chưa có sự liên thông trong thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

(iii) Nguyên nhân: Chưa có sự kết nối, đồng bộ giữa các hệ thống dữ liệu chuyên ngành, nhất là phần hồ sơ, thủ tục cần được liên thông để đảm bảo thực hiện hoàn chỉnh quy trình.

(đ) Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh đã đảm bảo theo quy định tại điều 25, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (Phiên bản 1.0) (nêu rõ thực trạng, tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ).

(i) Thực trạng

Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được đầu tư và đưa vào vận hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019, thông qua hình thức thuê dịch vụ Công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT. Đến nay, Hệ thống được xây dựng, hoàn thiện sử dụng đồng bộ thống nhất một phần mềm từ cấp tỉnh đến cấp xã tại địa chỉ <https://dichvucong.binhding.gov.vn>, các chức năng của Hệ thống cơ bản đáp ứng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày

23 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Để có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh tại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020. Hệ thống thực hiện các chức năng chủ yếu như: cung cấp thông tin thủ tục hành chính của tỉnh, cung cấp thông tin về các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, cung cấp thông tin về tình hình giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ngoài ra, Hệ thống đảm bảo khả năng tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp...) để truy xuất dữ liệu thủ tục hành chính, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành Trung ương.

Đối với các yêu cầu mới về chức năng của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh cơ bản đáp ứng theo hướng dẫn kỹ thuật các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu, các tiêu chuẩn phục vụ triển khai Đề án 06 tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời, Trưởng ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của tỉnh đã có Công văn chỉ đạo số 93/BCĐ06 ngày 04 tháng 5 năm 2022 giao Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, nâng cấp hệ thống đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn nêu trên, dự kiến hoàn thành trong tháng 6 năm 2022.

(ii) Tồn tại

Theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0), tại địa phương vẫn còn một số chức năng chưa đáp ứng, cần bổ sung, hiệu chỉnh.

(iii) Nguyên nhân

Do 02 hệ thống phải hợp nhất theo yêu cầu của Chính phủ tại Công văn số 9318 về hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC nên một số chức năng cần phải bổ sung, hiệu chỉnh.

e) Khả năng đồng bộ hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương và Cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công các bộ, ngành; Khả năng đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động vận hành, kết nối; khả năng quản lý tài khoản và xác thực tập trung (nêu rõ thực trạng, tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ).

Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định hiện nay đã tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và đồng bộ trạng thái các thông tin hồ sơ, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, kết quả thanh toán phí, lệ phí và kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa thực hiện việc kết nối đến

các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022, gồm các Cơ sở dữ liệu quốc gia như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục đào tạo, Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe...

g) Hiện trạng các hệ thống phần mềm và quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các hệ thống phần mềm

- Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định đã tích hợp hệ thống xác thực đăng ký định danh trên nền tảng Cổng Dịch vụ công quốc gia, các nhóm dịch vụ công được phân loại theo từng nhóm lĩnh vực. Hiện nay, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã công khai 39 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 1.293 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tuy nhiên, phần lớn việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nêu trên công dân phải đem giấy tờ gốc đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã để cơ quan chuyên môn đối chiếu, do hạn chế về tính pháp lý chữ ký số và giấy tờ liên quan chưa được hoàn toàn chứng thực điện tử.

- Hệ thống một cửa điện tử: gồm Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa của 11 huyện, thị xã, thành phố và 159 xã, phường, thị trấn. Hệ thống một cửa điện tử được liên kết với bộ phận tư pháp, địa chính và văn hóa xã hội. Không có cơ chế xác thực dữ liệu hỗ trợ cán bộ trong quá trình giải quyết hồ sơ. Kết quả giải quyết được lưu dưới dạng chi tiết các thông tin.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đã kết nối liên thông với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử - Bộ Tư pháp để cung cấp các dịch vụ công liên quan đến lĩnh vực Hộ tịch. Bước đầu triển khai tích hợp đã đem lại sự thuận tiện cho công dân cũng như cán bộ xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, việc liên kết, chia sẻ dữ liệu thường xuyên mất kết nối, không ổn định, việc chia sẻ các kết quả điện tử chưa được tích hợp đầy đủ. Hệ thống chưa kết nối liên thông dữ liệu với Hệ thống Bảo hiểm xã hội điện tử phục vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi; chưa kết nối liên thông dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư – Bộ Công an.

Đối với tiến độ kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Kế hoạch số 490/KH-BCA-A05 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ Công an về việc kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống thông tin của các bộ, ban, ngành, địa phương có kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Tổ công tác của tỉnh để làm việc với Tổ công tác của Bộ Công an tại IDC Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với Hệ thống VNPT – iGate của tỉnh phục vụ kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trên cơ sở đánh giá an toàn thông tin của Cục A05, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 248/VPUBND-KSTT ngày 15 tháng 5 năm 2022 đề nghị VNPT khắc phục những tồn tại, hạn chế về an toàn, an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, hoàn thành trong tháng 6 năm 2022.

- Hệ thống BHXH điện tử - BHXH: có liên kết chặt chẽ, dữ liệu liên thông với nhau. Kết quả thực hiện cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi được lưu dưới dạng các thông tin chi tiết. Các thông tin cấp thẻ cho trẻ em, bao gồm hồ sơ bên tư pháp gửi, vẫn được lưu trên phần mềm của cơ quan BHXH cấp huyện cho đến sau này nên có thể tái sử dụng cho các nghiệp vụ khác.

- Hệ thống CSDLQG về DC – Bộ Công an: chưa có sự liên kết với hệ thống 01 cửa, hiện đang phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ tiến hành khảo sát, đánh giá để triển khai thực hiện.

h) Hiện trạng hạ tầng CNTT của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông

Hiện tại hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị tại địa phương cơ bản đảm bảo kết nối thông suốt giữa các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các cấp.

i) Báo cáo về hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông: Hiện trạng kết nối; Loại kênh; Tốc độ có đáp ứng?

Hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông: kết nối tốt, tốc độ đảm bảo. Tuy nhiên, đôi lúc đường truyền kết nối cũng thường xảy ra lỗi hoặc gián đoạn không kết nối đến máy chủ, đôi lúc gây nhiều khó khăn cho cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

k) Vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống (nêu rõ thực trạng, tồn tại, nguyên nhân và nguy cơ)

Cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được giao quản lý vận hành.

2.2. Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu theo nội dung nhiệm vụ chỉ đạo tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2022

a) Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa (thiết bị máy chủ, máy trạm, máy scan, thiết bị lưu trữ,...)

Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa tại địa phương đã được trang bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả trong giải quyết TTHC.

b) Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa

Địa phương đang rà soát, nâng cấp phần mềm nhằm đáp ứng yêu cầu để triển khai thực hiện.

c) Lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa của tỉnh.

Địa phương đang rà soát để triển khai thực hiện.

d) Nguồn nhân lực phục vụ số hóa.

Rà soát nguồn nhân lực, bố trí đủ số lượng nhân lực, có trình độ công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu; tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính dịch vụ công. Xây dựng lộ trình đào tạo nguồn nhân lực hàng năm tại địa phương gắn với lộ trình của Đề án 06.

2.3. Đánh giá việc làm sạch dữ liệu theo Công điện 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ, trong đó:

a) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền với dữ liệu về dân cư.

Thực hiện Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022, Công điện số 104/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 08 tháng 3 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 116/UBND-KSTT để triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trong đó có việc rà soát, cập nhật tất cả các sự kiện hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng quy định của Luật Hộ tịch và cập nhật kịp thời vào Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung. Các trường hợp sự kiện hộ tịch khi có điều chỉnh, sửa sai sót, hủy bỏ thông tin dữ liệu hộ tịch đều được thực hiện kịp thời. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 237/STP-HC&BTTP ngày 10 tháng 3 năm 2022 triển khai đến các địa phương phối hợp với cơ quan Công an để thực hiện việc rà soát, thống kê các tồn tại, vướng mắc trong công tác cấp, hủy số định danh cho công dân đăng ký khai sinh và việc sai lệch thông tin giữa dữ liệu khai sinh Bộ Tư pháp với dữ liệu dân cư tại địa phương.

b) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư.

Chỉ đạo lực lượng y tế phối hợp với Công an tiến hành rà soát, cập nhật thông tin triển khai thực hiện quy trình “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 và triển khai ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”. Đối tượng có thông tin CCCD/CMND là 1.325.816/1.336.261 đối tượng (đạt tỷ lệ 99,23%); Số đối tượng không có thông tin CCCD/CMND hoặc sai định dạng CCCD/CMND là 10.445 đối tượng (đạt tỷ lệ 0,77%).

c) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu an sinh xã hội với dữ liệu dân cư.

Tiếp tục cập nhật đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp theo Nghị quyết 68; rà soát hộ nghèo, người có công... cập nhật, bổ sung thông tin vào hệ thống CSDLQG về DC, đảm bảo phục vụ cho các vấn đề an sinh xã hội tại địa phương.

2.4. Báo cáo kết quả đánh giá thành phần công nghệ thông tin thiết yếu dựa trên văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

a) Kết quả rà soát, lập dự án, xây dựng dự toán chi tiết

Hiện địa phương đang khảo sát triển khai thực hiện.

b) Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

Đang thực hiện rà soát, nên hiện tại chưa có khó khăn, vướng mắc.

2.5. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế; kết quả triển khai 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

a) Kết quả

(i) Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế

Chỉ đạo lực lượng y tế triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế về quy trình làm sạch dữ liệu tiêm chủng; phối hợp chặt chẽ giữa Y tế và Công an để rà soát làm sạch dữ liệu. Số đối tượng đang hoạt động trên hệ thống 1.336.261, tương ứng với 3.389.203 mũi tiêm.

- Số đối tượng có thông tin 1.325.816 đối tượng, tương ứng với 3.364.279 mũi tiêm.

+ Đã xác minh thông tin đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là 1.051.292 đối tượng/1.325.816 đối tượng (đạt tỷ lệ 79,29%), với 2.705.425 mũi tiêm;

+ Đã xác minh thông tin sai so với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là 274.524 đối tượng/1.325.816 đối tượng (đạt tỷ lệ 20,71%), với 658.854 mũi tiêm.

(ii) Kết quả triển khai 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện

Bảo hiểm xã hội tỉnh đã ban hành công văn số 416/BHXH-PCNTT ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc triển khai sử dụng CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VNEID trong KVB BHYT. Đồng thời, truyền thông rộng rãi đến người tham gia BHYT việc sử dụng CCCD gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế thẻ BHYT giấy để đi khám, chữa bệnh (KCB) BHYT trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo tại các địa điểm trong cơ sở KCB BHYT để người dân dễ tiếp cận nhất. Đôn đốc, kiểm tra giám sát các cơ sở KCB không để xảy ra hiện tượng từ chối KCB khi người dân cung cấp CCCD hoặc ứng dụng VNEID trên thiết bị động mà thông tin này đã được đồng bộ giữa CSDLQG về bảo hiểm và CSDLQG về dân cư.

Tính đến ngày 06 tháng 6 năm 2022, đã có 691.393 số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD. Có 1.123 lượt tra cứu thẻ BHYT bằng CCCD với 632 lượt thành công, phục vụ khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip.

b) Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

Các cơ sở KCB BHYT tiếp nhận bệnh nhân KCB BHYT bằng CCCD thông

qua đầu đọc Qrcode xuất hiện lỗi phong chữ nên không trả về được thông tin thẻ, ảnh hưởng đến tiến độ tiếp nhận thông tin người dân khi tham gia khám chữa bệnh BHYT.

2.6. Về nguồn nhân lực

a) Báo cáo thực trạng nguồn nhân lực phục vụ dịch vụ công, đặc biệt là lực lượng tại bộ phận một cửa và cán bộ có trình độ công nghệ thông tin, nghiệp vụ chuyên ngành; đánh giá rà soát việc nơi thiếu, nơi dư thừa.

Nguồn nhân lực phục vụ dịch vụ công, đặc biệt là lực lượng tại bộ phận một cửa và cán bộ có trình độ công nghệ thông tin, nghiệp vụ chuyên ngành: tận dụng nguồn nhân lực theo phương châm tại chỗ với trình độ công nghệ thông tin cơ bản, có nghiệp vụ chuyên ngành; bố trí, sắp xếp đủ số lượng và chất lượng trong quá trình thực hiện; tuy nhiên cần được tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ ở bộ phận một cửa nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Lộ trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ trình độ, năng lực để thực hiện công việc được giao theo thẩm quyền; bổ sung, sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc triển khai Đề án 06.

Lộ trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ trình độ, năng lực để thực hiện công việc được giao theo thẩm quyền; bổ sung, sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc triển khai Đề án 06. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin để trở thành chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2.7. Về kinh phí, ngân sách đầu tư để triển khai

Theo văn bản hướng dẫn số 1304/BTC-VI ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bố trí nguồn lực phục vụ thực hiện triển khai Đề án 06/CP. Sở Tài chính đang chờ hướng dẫn cụ thể từ Bộ Tài chính và các bộ, ngành để bố trí kinh phí cho các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Đề án 06.

2.8. Về triển khai một số giải pháp cho các lĩnh vực

Đang tiến hành khảo sát triển khai trên một số lĩnh vực thiết yếu.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Địa phương đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung công việc phục vụ triển khai Đề án; từ cấp tỉnh đến cấp xã đã cơ bản hoàn thành việc ban hành kế hoạch thành lập Tổ công tác, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác, thành lập các Tổ công tác tại thôn, bản, khu phố. Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 và tập trung triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ Đề án thuộc trách nhiệm của địa phương, đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ theo lộ trình đề ra.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt trong công tác làm sạch dữ liệu dân cư, hộ tịch,

tiêm chủng... đảm bảo nguồn thông tin chính xác phục vụ chia sẻ, kết nối tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo dữ liệu công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, công tác cấp CCCD, công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến đều được triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Tăng cường chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Củng cố, phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực làm sạch dữ liệu đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống để kết nối, đồng bộ, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hoàn thành việc triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu (thuộc các lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động,...) phục vụ người dân, doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2022.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về nội dung sát thực tế, dễ hiểu, dễ tiếp cận đến các tầng lớp nhân dân để tuyên truyền đến tận cơ sở.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp, trong đó, tập trung vào các nội dung

- Trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp chưa cao. Đăng ký hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công còn gặp nhiều khó khăn, hệ thống đòi hỏi phải có tài khoản điện thoại chính chủ để đăng ký tài khoản và nhập thông tin đúng với thông tin trên hệ thống dữ liệu dân cư. Việc đăng ký thủ tục hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công đòi hỏi cán bộ mất nhiều thời gian hướng dẫn nhiều lần thì mới thực hiện thành công.

- Tỷ lệ hồ sơ phát sinh nộp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, chưa thuận lợi cho việc nộp hồ sơ trực tuyến; người dân vẫn còn tâm lý nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa để yên tâm hơn.

- Hiện tại, ở một số cơ sở KCB BHYT kiểm tra thẻ BHYT của bệnh nhân trên CCCD thông qua đầu đọc mã vạch bị lỗi Font chữ, trường thông tin “Họ và tên” nên không trả về được thông tin thẻ. Trong quá trình triển khai thực hiện xác thực CSDL quốc gia về dân cư có nhiều trường hợp không xác thực được bao gồm cả trẻ em đã được cấp số định danh, cá nhân và người tham gia đã được cấp căn cước công dân với các thông báo lỗi như: số định danh không tồn tại trong CSDL quốc gia về dân cư hoặc thông tin không chính xác về họ và tên, ngày tháng/năm sinh, giới tính. Gây khó khăn cho người dân trong thực hiện các TTHC khi tham gia, thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc giải quyết hồ sơ, TTHC về BHXH, BHTN, BHYT bị chậm trễ, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân nhất là quyền lợi về BHYT trong trường hợp người dân phải nhập viện cấp cứu.

- Hệ thống đường truyền CSDLQG về DC thường xuyên bị quá tải ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục đăng ký cư trú, cấp CCCD, chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

- Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, kinh phí để phục vụ triển khai Đề án 06 còn nhiều hạn chế, chưa có sự hướng dẫn cụ thể về bố trí nhân lực bắt buộc, cũng như trang thiết bị cần thiết cho mỗi dịch vụ công.

- Quy trình thu nhận hồ sơ Định danh điện tử hiện nay được thực hiện tại điểm cấp CCCD cấp huyện, chưa được trang bị thiết bị đọc thẻ CCCD để Công an cấp xã thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử. Quy trình thực hiện tại cấp huyện yêu cầu công dân phải thực hiện thu nhận ảnh mặt và vân tay nên tâm lý của người dân thấy phiền hà và phần nào đã ảnh hưởng tiến độ thực hiện Đề án.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, tính cấp thiết và lợi ích mang lại từ kết quả thực hiện Đề án 06 và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06.

2. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong năm 2022. Thường xuyên rà soát lại nhân lực; trình độ cán bộ thực hiện; hạ tầng thiết bị còn thiếu để đảm bảo công tác. Từ đó có những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ công thiết yếu, phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp, đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ Đề án 06.

3. Hoàn thành triển khai việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu trong quá trình xây dựng và vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó tập trung triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 để phục vụ người dân và doanh nghiệp; phối hợp triển khai tích hợp các giấy tờ công dân để sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế, Giấy đăng ký, Giấy phép lái xe... tạo thuận lợi cho người dân trong các giao dịch.

5. Chỉ đạo Công an các xã, phường, thị trấn tiếp tục thực hiện công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Các sở, ngành cập nhật, bổ sung dữ liệu chuyên ngành, làm giàu dữ liệu khi được kết nối chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Đề xuất đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án, nhất là bố trí phương tiện, trang thiết bị triển khai đặc biệt là tại cấp cơ sở; quan tâm chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sỹ thực hiện Đề án 06.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tăng cường lực lượng, phương tiện cho cấp cơ sở đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn trong công tác giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

2. Tập huấn chuyên sâu về quy trình kết nối và vận hành của Đề án 06 để các cấp cơ sở và nhất là lực lượng trực tiếp thực hiện hiểu rõ về quy trình vận hành, liên kết giữa các hệ thống; phân công, phân nhiệm giữa các Bộ ngành trung ương và cấp cơ sở; quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ liên thông. Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao trình độ của lực lượng chuyên trách trong công tác giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng, hướng dẫn chi tiết để người dân hiểu được tầm quan trọng và lợi ích của việc nộp hồ sơ trực tuyến.

4. Giải quyết vướng mắc về việc xác thực khi công dân nộp hồ sơ đăng ký thường trú trực tuyến.

5. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng Công an và các ban, ngành, đoàn thể từ cấp trung ương đến cấp cơ sở, tạo một khối đồng thuận thống nhất để triển khai hướng dẫn đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến. Trong đó bắt buộc trước tiên là cán bộ, công chức và sau nữa là quần chúng nhân dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến để loại bỏ điều kiện nộp hồ sơ trực tiếp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục C06 (Bộ Công an);
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD Đề án 06 của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Tổ giúp việc BCD Đề án 06 của tỉnh;
- LĐ, CV, VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Lưu: PC06, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh